TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 07 – 6 – 2023.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lê Hoàng Điệt.

Ông Sơn Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 05 và ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt;

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Duy Th; Chức vụ: Chuyên viên Khách hàng – Phòng giao dịch MT. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 153, Đường HV, ấp CĐ, Thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Dương Tứ H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

2/ Bà Triệu Thị Linh T, sinh năm 1978. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp SX, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Duy Th trình bày:

Bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch MT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020 và Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng);*

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 60 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần;

Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 20-11-2020.

Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc vào ngày 20;

Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình;

Lãi suất: 9,5%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có Tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020 (thấu chi):

Số tiền cấp hạn mức thấu chi: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng);*

Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 01 năm (từ ngày 13-11-2020 đến ngày 10-11-2021);

Phương thức cho vay: Hạn mức thấu chi;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng;

Lãi suất: 14%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng;

Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm;

Tài sản bảo đảm: Cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm.

Quá trình đôn đốc, thu hồi nợ

Quá trình thực hiện Hợp đồng, khách hàng bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và Ngân

hàng cũng đã nhiều lần đến nhà đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H để có phương án xử lý nợ. Tuy nhiên, phía gia đình bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H không hợp tác với Ngân hàng. Cụ thể, bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 29-4-2022.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án buộc bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020, tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 là 143.840.919 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, chín trăm mười chín đồng). Trong đó: Vốn gốc: 126.664.232 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng); lãi trong hạn: 14.705.960 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng); lãi quá hạn: 2.470.727 đồng (hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

- Yêu cầu Tòa án buộc bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt theo hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020 (thấu chi), tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 là 34.396.493 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Dư nợ thấu chi: 27.423.930 (hai mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi đồng); lãi trong hạn: 121.775 đồng (một trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 6.850.789 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).

- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H còn phải chịu lãi suất quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay các theo hợp đồng.

- Bị đơn bà Triệu Thị Linh T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng về thời gian, số tiền vốn vay của 02 hợp đồng tín dụng mà vợ chồng bà đã ký kết gồm: Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020 và Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020 (Thấu chi). Đối với số tiền vốn, lãi của 02 hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng yêu cầu thì vợ chồng bà cũng thống nhất còn nợ và đồng ý trả. Tuy nhiên, do hiện nay gia đình của bà đang gặp khó khăn nên bà đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng bà trả dần tổng số tiền lãi quá hạn của 02 hợp đồng trong 01 tháng tính từ ngày 05-6-2023. Sau khi trả xong lãi quá hạn thì yêu cầu Ngân hàng cho vợ chồng bà tiếp tục trả dần định kỳ hàng tháng theo các hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Tứ H vắng mặt, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Tứ H.

[2] Về nội dung vụ án: Vợ chồng bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H đã được Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt giải Ngân theo các hợp đồng tín dụng gồm:

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng);*

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 60 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần;

Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền đều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 20-11-2020.

Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc vào ngày 20;

Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình;

Lãi suất: 9,5%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có Tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020 (thấu chi):

Số tiền cấp hạn mức thấu chi: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng);*

Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 01 năm (từ ngày 13-11-2020 đến ngày 10-11-2021);

Phương thức cho vay: Hạn mức thấu chi;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng;

Lãi suất: 14%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng;

Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm;

Tài sản bảo đảm: Cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình giao dịch vợ chồng bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H có trả cho Ngân hàng vốn lãi theo các hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 29-4-2022 thì ngưng không đóng nữa nên phát sinh nợ quá hạn.

[3] Xét thấy, bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay từ Ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết như đã nêu trong mục [2] nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 4 của các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 29-4-2022 đã làm phát sinh nợ quá hạn nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T và ông H thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo các hợp đồng đã ký kết là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Theo bảng kê gốc, lãi tạm tính mà Ngân hàng cung cấp thể hiện số tiền bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05-6-2023 gồm:

Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020 tính đến ngày 05-6-2023, tổng số tiền vốn lãi là 143.840.919 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, chín trăm mười chín đồng). Trong đó: Vốn gốc: 126.664.232 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bồn nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng); lãi trong hạn: 14.705.960 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng); lãi quá hạn: 2.470.727 đồng (hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020 (thấu chi) tính đến ngày 05-6-2023 với tổng số tiền vốn lãi là 34.396.493 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Dư nợ thấu chi: 27.423.930 (hai mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi đồng); lãi trong hạn: 121.775 đồng (một trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 6.850.789 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).

[5] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không có yêu cầu và các bên cũng không có thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với yêu cầu của bà Triệu Thị Linh T xin trả toàn bộ số tiền lãi quá hạn trong thời gian 01 tháng tính từ ngày 05-6-2023, sau khi trả xong lãi quá hạn thì yêu cầu Ngân hàng cho vợ chồng bà T tiếp tục trả theo định kỷ hàng tháng như hợp đồng đã ký kết nhưng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với yêu cầu của bà T. Việc trả dần các bên có thể thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận. Tuy nhiên, do Bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020 là 143.840.919 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, chín trăm mười chín đồng). Trong đó: Vốn gốc: 126.664.232 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng); lãi trong hạn: 14.705.960 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng); lãi quá hạn: 2.470.727 đồng (hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Buộc bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 13-11-

2020 (thấu chi) là 34.396.493 đồng (ba mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Dư nợ thấu chi: 27.423.930 (hai mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi đồng); lãi trong hạn: 121.775 đồng (một trăm hai mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 6.850.789 đồng (sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày 06-6-2023 cho đến khi bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt thì hàng tháng bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000454 ngày 06-11-2020 và Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202000462 ngày 13-11-2020.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Bà Triệu Thị Linh T và ông Dương Tứ H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

2.2/ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005262, ngày 09-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn